TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2024/HS-ST
Ngày: 08-11-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thanh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Phước Tâm.
2. Bà Nguyễn Thị Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Kim Xoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Ngộ Không - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Đặng Thanh P, sinh năm 1996 tại tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ A, ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đặng Thanh P1 và con bà Phan Thị Hồng T; có vợ và có 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

Bị hại: Lê Chí H, sinh năm 1987 (chết);

Người đại diện hợp pháp của anh H:

1. Ngô Thị Hồng P2, sinh năm 1989 (Có mặt);

Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trần Thị N, sinh năm 1947 (Có mặt);

Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty cổ phần T2.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Minh V là đại diện theo pháp luật; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Số G, đường N, phường M,thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của ông V: Ông Nguyễn Kim L, sinh năm 1985; Chức vụ: Đội trưởng đội Tài xế là đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền số 01/GUQ-VN.2024 ngày 25/01/2024) (Có mặt);

Nơi cư trú: Ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thanh P, sinh năm 1996 có giấy phép lái xe hạng C theo quy định. Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/01/2024, P điều khiển xe ô tô tải biển số 66C-054.88 lưu thông trên đường T hướng thị trấn M đi xã T, khi lưu thông đến địa phận thuộc ấp A, xã T, huyện C thì P điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái va chạm vào xe mô tô biển số 66K8 – 1998 do Lê Chí H điều khiển ngược chiều. Hậu quả, H tử vong tại hiện trường, hai xe mô tô và ô tô hư hỏng nhẹ; vụ việc sau đó được chuyển đến Công an huyện C thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

+ Xe mô tô biển số 66K8 – 1998 cùng giấy đăng ký xe mang tên Phạm Thị Thu T1.

+ Xe mô tô biển số 66C – 054.88 cùng giấy đăng ký xe; giấy kiểm định xe.

+ Giấy phép hạng C mang tên Đặng Thanh P có giá trị đến ngày 21/6/2028.

Qua công tác khám nghiệm hiện trường xác định đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường cong, tầm nhìn bị hạn chế, mặt đường rộng 5,5m, lấy lề phải hướng xã T đi thị trấn M làm lề chuẩn xác định tâm vùng va chạm cách lề chuẩn 02m.

Ngày 31/01/2024, Phòng K Công an tỉnh Đ đã giám định và kết luận số 134/KL-GĐTT-KTHS về nguyên nhân tử vong của Lê Chí H: bị sốc đa chấn thương, trong đó chấn thương vùng cổ làm gãy tách rời đốt sống cổ số 2, số C và tuỷ sống.

Ngày 21/02/2024, Phòng K Công an tỉnh Đ đã giám định về dấu vết cơ học và kết luận số 181/KL- KTHS về vùng va chạm như sau: Vị trí va chạm giữa xe ô tô tải biển số 66C – 054.88 và xe mô tô biển số 66K8 - 1998 trên mặt đường là phía trước vết cày số 4 (vết cày ký hiệu số 4 cách lề chuẩn 1,75m) và thuộc phần đường bên phải theo hướng xã T, huyện T - thị trấn M, huyện C.

Căn cứ bản kết luận giám định số 164/KL-KTHS ngày 05/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ đối với nồng độ cồn trong máu của Lê Chí H vào ngày 19/01/2024 là 197,8mg/100ml máu.

Qua kết quả kiểm tra nồng độ cồn và chất ma tuý đối với Đặng Thanh P không thể hiện chỉ số theo quy định.

Qua điều tra, Đặng Thanh P thừa nhận điều khiển xe ô tô lấn sang phần đường bên trái dẫn đến va chạm vào xe mô tô do Lê Chí H điều khiển ngược chiều. Hành vi của Đặng Thanh P đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Ngày 27/01/2024, Đặng Thanh P đã thoả thuận bồi thường trách nhiệm dân sự cho bà Ngô Thị Hồng P2 là đại diện theo pháp luật của bị hại số tiền 110.000.000 đồng gồm chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và cấp dưỡng cho 01 người con chưa thành niên. Bị cáo P đồng ý và đã giao tiền xong, được đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn xin bãi nại.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 66K8 – 1998 là xe mô tô do Phạm Thị Thu T1 đứng tên sở hữu, bà T1 đã bán xe mô tô lại cho Lê Chí H nhưng chưa sang tên. Đối với xe ô tô biển số 66C – 054.88 do Công ty cổ phần T2 đứng tên sở hữu, Công ty đã uỷ quyền cho Nguyễn Kim L điều khiển giao hàng cho công ty. Hiện đại diện hợp pháp của xe mô tô và ô tô không yêu cầu sửa chữa, bồi thường do tài sản hư hỏng không lớn. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại các phương tiện cùng giấy đăng ký xe, giấy kiểm định cho bà P2 và Tập đoàn T2 xong.

Trong quá trình điều tra, truy tố Đặng Thanh P đã thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và các chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Về tài liệu tạm giữ:

- 01 (Một) giấy phép lái xe hàng C số 870163000669 mang tên Đặng Thanh P, sinh ngày 01/01/1996, địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp có giá trị đến ngày 21/6/2028.

Tại Cáo trạng số 39/CT-VKSHCL ngày 09/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Đặng Thanh P về tội "Vi phạm quy định về tham gia gao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thanh P thừa nhận thực hiện hành vi như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp bị hại trình bày gia đình bị hại đã nhận số tiền 110.000.000 đồng gồm tiền hỗ trợ chi phí mai táng, bồi thường thiệt hại và cấp dưỡng cho con của bị hại. Tuy nhiên, hoàn cảnh gia đình của đại diện bị hại hiện rất khó khăn nên đề nghị phía bị cáo hỗ trợ thêm cho đại diện bị hại chi phí nuôi con nhỏ. Đại diện bị hại xác định không có yêu cầu thêm về phần trách nhiệm dân sự chỉ xin được hỗ trợ thêm do lao động chính trong gia đình không

còn. Đại diện bị hại tiếp tục xin bãi nại cho bị cáo.

Tại phiên toà, bị cáo P và anh Nguyễn Kim L thống nhất tự nguyện bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 10.000.000 đồng.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp phát biểu luận tội có nội dung chính như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Thanh P phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Các phần khác đề nghị Hội đồng xét xử xem xét như nội dung đề nghị của Cáo trạng.

Tại phần tranh luận, không ai có ý kiến tranh luận.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo có điều kiện tiếp tục làm việc để lo cho gia đình và phấn đấu trở thành công dân có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi, hoàn toàn có khả năng nhận thức được từng hành động, việc làm của mình. Tuy nhiên, vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/01/2024, bị cáo P điều khiển xe ô tô tải biển số 66C-054.88 lưu thông trên đường T hướng thị trấn M đi xã T, khi lưu thông đến địa phận thuộc ấp A, xã T, huyện C thì bị cáo điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái va chạm vào xe mô tô biển số 66K8 – 1998 do Lê Chí H điều khiển ngược chiều. Hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra là bị hại H tử vong tại hiện trường, hai xe mô tô và ô tô hư hỏng nhẹ.

Bị cáo P thực hiện hành vi với lỗi vô ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của bị hại. Mặc dù trong vụ án này, bị hại H cũng có lỗi khi tham gia giao thông mà trong người có nồng độ cồn những lỗi chính và nguyên nhân dẫn đến hậu quả chết

người là do bị cáo vi phạm về phần đường khi tham gia giao thông theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Từ những phân tích trên, có căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo P đủ cơ sở cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như sau:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

…….. ".

[3] Xét thấy hành vi của bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội, gây ra ảnh hưởng xấu cho xã hội, do đó hành vi của bị cáo cần phải được xử lý. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo P có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Nhận thấy, sau khi phạm tội bị cáo "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", bị cáo đã "tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả" nên được giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên toà đại diện bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi con nhỏ nên Hội đồng xét xử ghi nhận để giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo P có nơi cư trú rõ ràng, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, cũng đủ sức giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích, góp phần răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và anh Nguyễn Kim L bồi thường cho đại diện bị hại số 10.000.000 đồng.

[5] Về tài liệu tạm giữ: Xét thấy những tài liệu tạm giữ không phải là vật chứng của vụ án, thuộc sở hữu của bị cáo nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo P và anh Nguyễn Kim L phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Thanh P phạm tội "Vi phạm quy định về tham

gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh P 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án (Ngày 08/11/2024).

Giao bị cáo Đặng Thanh P cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Đặng Thanh P có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Đặng Thanh P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đặng Thanh P cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Đặng Thanh P phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp đang trong thời gian thử thách mà bị cáo Đặng Thanh P phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo Đặng Thanh P phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 591 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận giữa bị cáo P, anh Nguyễn Kim L và đại diện bị hại. Buộc bị cáo Đặng Thanh P, anh Nguyễn Kim L liên đới bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chưa thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

3. Về xử lý tài sản tạm giữ: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Đặng Thanh P 01 (Một) giấy phép lái xe hàng C số 870163000669 mang tên Đặng Thanh P, sinh ngày 01/01/1996, địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp có giá trị đến ngày 21/6/2028.

4. Về án phí:

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo P và anh Nguyễn Kim L liên đới nộp 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cao Lãnh, tỉnh ĐT;
- Phòng GĐKT tỉnh ĐT;
- CQ CS ĐT CA HCL, tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng nghiệp vụ hồ sơ CA tỉnh ĐT;
- Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Thanh Trúc